

## Chương VIII

---

### ĐẠI ĐẠO THỨ 11 - BÍNH TÝ 1936

Những năm trước với sứ mạng của những "kẻ vô danh" công việc đạo tiến chỉ là những viên gạch đầu tiên. Từ 1936 trở đi, khởi đầu một giai đoạn mới mà ta có thể xem như bắt đầu cơ chuyển tiếp công cuộc phổ thông chơn đạo do Vô hình đã minh định từ trước khi đoàn sứ giả tuân thủ sứ mạng ra đi.

Từ đó đến nay, bao nhiêu là cam go thử thách, lẽ tất nhiên, sự thử thách đối với cơ đạo không khác hình với bóng trong ý nghĩa "đạo cao nhứt xích, ma cao nhứt trượng" hay "vô ma khảo bất thành Đại Đạo" đã thành châm ngôn tự ngàn xưa! Cho nên, những biến cố dồn dập đã đến với gia đình bà Mục Cửu, kẻ chết người đau dồn dập mà dù Hương linh của quý anh được cơ bút cho biết thành Thánh<sup>8.1</sup> thì cũng chỉ là một ảo ảnh khó xóa dịu nỗi đau xót cho bà góa phụ Mục Cửu, khi mà Kim Qui đang mang bệnh tình nan y đã phải nấc lên nghẹn ngào trước thi hài người anh là Bạch Phụng: "Sao Thầy không cho con chết thay Bạch Phụng!?", hoặc có khi than với Thanh Long: "Anh có cách nào cứu em được không? Sao Thầy không thương em?" Những câu hỏi đầy bi lụy của một thanh niên 17 tuổi đã từng là sứ giả của Đức Cao Đài trong sứ mạng thiêng liêng ấy thật là những tiếng kêu thương của những ai đã đặt chân trên lộ trình hy sinh vì Đạo! Nhưng đã mấy ai hiểu nỗi cơ sự đã xảy ra cho gia đình bà Mục Cửu mà từ tháng 10 năm Nhâm Thân 1932 cũng là từ ngày hạnh ngộ nền Tân giáo, một gia đình

---

8.1 Lục My Chơn Thánh: anh Liêm, Chơn Thần: anh Bạc hay Tiên Đồng: Bạch Phụng.

## *Đông Tân*

có tiền của, có bề thế chỉ vì hâm mộ đạo giáo mà phải di tản nơi khác để tiện bề tiến tu với 9 người con, mà đến tháng 10 năm Ất Hợi 1935, đã tiêu sạch gia sản cả đến sinh mạng chỉ còn vồn vẹn có hai người!

Phải chăng đây là một thử thách có tính cách nội bộ đối với cơ đạo lúc bấy giờ, qua sự âm phò mặc hộ của Vô hình đã không có những thử thách bên ngoài? Và cơ thử thách ấy đã đến đâu?

Điều mà mọi người đều nhận thấy là việc gia đình ông Xã Xước mất đi đức tin ban đầu. Thật là một sự lạ lùng khó nói, bởi sau ngày Bạch Phụng qui liễu (4/9 Ất Hợi) thì theo lời Thanh Long: "*Xích Lân thất vọng muốn bỏ cuộc, tôi là kẻ đau buồn vô hạn, ở lại để nhìn xem rẽ cánh Tứ Linh!*" Rồi ai biết được một thời gian sau, tại sao, người đứng đầu đoàn sứ giả Trần công Bang, với phẩm vị Giáo Sư cũng từ giã Hiệp Thiên Đài để trôi giạt về ngả nào. Thật sự nguyên do chưa hề được thố lộ, nhưng nếu chẳng phải những tai biến dồn dập trước nạn khủng bố của chính quyền lúc đó là nguyên nhân gần mà cảnh ly tán của gia đình bà Mục Cửu là nguyên nhân xa?

Tuy nhiên, dưới tầm mắt của nhà đạo học thì mọi sự trên thế gian này không có gì ngoài những nhu cầu cho cuộc tiến hóa chung của vũ trụ, mọi sự thành bại trên đời này chung qui cũng một phần vào công cuộc tấn hóa chung đó. Cái sống chết, vui khổ trên đời cũng theo công lệ đó. Biết đâu sự ly tán cùng cực của gia đình bà Mục Cửu chẳng phải làm một sự kiện trước mắt thế nhân là những chứng trạng cần phải lánh xa<sup>8.2</sup> để cho những người liên hệ được thi hành sứ mạng của mình? Cứ đọc kỹ lời Thánh ngôn Đức Cao Đài đã dạy ngày đoàn sứ giả lên đường ta sẽ thấy rõ mọi sự như diễn ra trước mắt:

*Long con hồi nặng phần trách nhiệm  
Bảng **Qui Lân Phụng** nhắm rừng non  
Lời Thầy gắng nhớ nghe con!  
Dầu chi đi nữa cũng còn Thầy đây!*

Hoặc rõ ràng nhất trong những lời điểm danh của mỗi người trước khi lên đường về Trung, nhất là hai câu của Ngọc Quế Chi Lan Thần đem đưa tiễn tại Thánh Tịnh Đại Thanh:

*Đến trường thi **Phụng Qui** chiếm bảng,  
Bảng treo lên nào bạn **Lân** đâu?*

Như vậy mọi sự xảy ra đã được Ôn Trên thấy và cho biết trước nhưng với thân phàm mắt tục, mấy ai thấu nổi cơ Trời, nên thường sinh ra than vãn như nỗi đau khổ của Thanh Long ngày ấy!

---

8.2 Cũng có nghĩa là không nên theo dõi, dòm ngó.

Soạn giả ghi ra đây câu chuyện của gia đình bà Mục Cửu để nhận chân một gia đình hy sinh vì đạo nghiệp rất xứng đáng là viên đá đầu tiên dựng nền móng cho nền chơn đạo Trung Bắc Việt Nam, điều mà những ai tiếp nối chân pháp Cao Đài từ miền Trung không thể bỏ qua được!

Qua năm Bính Tý thì cục diện xoay chiều. Cơ đạo bắt nguồn âm ỉ trong đám bần dân, bỗng nhiên được lan ra ngoài quần chúng đi vào hàng thức giả để từ đó càng đi xa hơn trên bước hành trình phổ thông chơn đạo với nghĩa đúng của nó.

Ta hãy xem một phong trào được lan rộng trong toàn tỉnh Quảng Nam trong năm này sau đây.

## **8.1 CỤ PHỦ NHẬP ĐẠO - SỰ RA ĐỜI NAM TRUNG HÒA THẮT**

Về điểm này ông Thanh Long ghi:

*"Cụ Lê trí Hiển và gia đình đã được Thiêng Liêng phổ độ từ tháng 3 năm Ất Hợi như đã nói trên... Thế rồi ngày 18 tháng Giêng năm Bính Tý, sau thời gian tin đạo gần một năm, cụ phát đại nguyện xin nhập môn và nguyện đi hành đạo. Hôm ấy, cả gia đình cụ, hầu hết trong thân tộc đều xin nhập môn..."*

*"Cụ Phủ Hiển xin nhập môn tạo nên một ảnh hưởng tốt cho việc phổ độ. Lúc bấy giờ có một số thân hào nhân sĩ, cựu viên chức xã tổng và số người thức giả trong hương thôn, rất có thiện cảm, rất muốn nhập đạo Cao Đài, nhưng e ngại sự ngăn cấm khủng bố gây liên lụy. Nay có cụ Phủ nhập đạo, họ dạn dĩ xin vào đạo, nghĩ rằng nếu có phủ huyện xét hỏi thì họ trả lời thấy có quan Phủ Hiển nhập đạo thì họ cho rằng đạo Cao Đài tốt, không trái với nhà nước."*

*"Thế nên, ngày Rằm tháng 2 năm Bính Tý, do sự hướng dẫn phổ độ của ông Đỗ chấp Trung, quý ông Huỳnh Châu, pháp danh Như Thi (ông Hương Hân) ở Đại Bình, ông Hà Tư (Xã Ngại), ông Nguyễn đình Lý (Giáo Mại), ông Nguyễn ngọc Hoàn ở Trung Lộc đến xin nhập đạo tại nhà cụ Phủ Hiển..."*

*"Tháng 3 năm Bính Tý, cụ Phủ Hiển cùng chúng tôi đi phổ độ miền nguồn. Mục đích chuyến đi này trước hết cụ Phủ đến ngoại giao với cụ Thượng trung Lộc, một vị Tổng đốc hồi hưu, vốn bạn đồng liêu với cụ để có dịp nói qua về đạo Cao Đài... Trước đó chúng tôi đến nhà ông Huỳnh Châu ở Đại Bình, nơi đây đã có thiết Thiên bàn thờ Đức Cao Đài trước đó không lâu. Như thường lệ, hôm ấy, quý anh Châu Bang, Đán thuyết đạo, đọc Thánh giáo, giải đáp thắc mắc của thính giả. Lần này có cụ Phủ Hiển, nên số nhân sĩ trí thức do ông Châu mời hoặc tự ý đến khá đông... Sau đó vài tháng, cụ Phủ Hiển đi Đại Bình một lần nữa, còn chúng tôi thì đi nhiều nơi, đến cả Dùi Chiên, Phú Gia, Tý Sẻ (Tứ Trung) v.v..."*

Tuy cụ Phủ Hiển đã hiến cúng ngôi nhà làm nơi thiết lập đàn cơ phổ độ, có Thiên bàn cho những người mới nhập môn kể từ ngày 18/1 với sự nhập môn của

### *Đông Tân*

toàn gia tộc cụ, nhưng vẫn chưa có bằng hiệu cho mãi đến đầu năm sau, bằng hiệu **Nam Trung Hòa** mới được đặt ra do Thánh lệnh từ Nam Kỳ.

## **8.2 CÁC CƠ SỞ ĐẠO ĐỒ TẠI QUẾ SƠN**

Trước ngày gia đình cụ Phủ Hiến nhập đạo, các Thánh sở Cao Đài chỉ có trong phạm vi phủ Điện Bàn, và sau đó một Thiên bàn tại nhà ông Đỗ chấp Trung tại Ô Gia thuộc huyện Duy Xuyên. Tuy vậy, sự sinh hoạt lúc bấy giờ cũng không kém phần sôi nổi, nên cặp mắt chính quyền thường dòm ngó nhưng chưa có cơ hội để ra tay, dù chỉ để thừa hành lệnh cấp trên.



**Ông Lê Trí Hiến**

Từ sau ngày cụ Phủ Hiến và phái đoàn đi phổ độ miền trung du Quảng Nam tục gọi là miền nguồn thì nơi đây bắt đầu những sinh hoạt đạo giáo mới rất thịnh bởi các hàng đạo tâm thức thời trong đám quần chúng vốn sẵn có đức tin về Thần quyền rất vững chắc tại đó. Và như thế, trong năm này, nền đạo đã lan rộng đến huyện Quế Sơn.

### **8.3 THÁNH THẤT TRUNG THÀNH VỚI HAI CƠ SỞ BẤT ĐỊNH**

Nguyên vùng tổng Trung Lộ thuộc huyện Quế Sơn (*trước là làng Quảng Đợi phủ Thăng Bình*) một khoảng đất rộng ngót 60 cây số vuông nằm giữa sông Thu núi Ấn, dân chúng có tinh thần đạo giáo, đã từng chịu phép rửa tội và theo đạo Tin Lành, lập nên một Hội Thánh nhỏ từ 1932 với số 20 gia đình tại đó. Số còn lại thì theo đủ thứ Nho có, Phật có, Lão có, không sót một tôn giáo nào.

Tiếng đồn nhà ông Đỗ chấp Trung (*tục gọi Cửu Xoa*) có nền đạo mới mà cho dù cao độ như Minh Sư cũng qui nguyên bởi lệnh của vị Lão Sư của đạo ấy là cụ Thái Lão Trần Đạo Quang, tiếng đồn các buổi đàn cơ phổ độ tại đó đã đến với một người có tinh thần cầu đạo tại Trung Lộ là ông Huỳnh Châu (*tục gọi ông Hương Hân*) nên ông này vốn chỗ quen biết mới mời ông Trung về Đại Bình, nơi ông ở để tìm biết nền đạo mới.

Ngày 28/1 Bính Tý, ông Trung tháp tùng ông Nguyễn Đán đến Đại Bình tại nhà ông Châu để nghe giảng đạo. Ngày hôm sau lại tiếp giảng tại nhà ông Hà Tư (*tục gọi Xã Ngại*) tại Tân Định, một vùng núi non hiểm trở. Công việc phổ độ đầu tiên tại đây chỉ có thế nhưng kết quả rất là viên mãn. Bởi lúc bấy giờ chưa có một Thánh Thất nào kế cận, nên số người muốn nhập môn hẹn đến ngày 5/2 sẽ đến Thiên bàn tại nhà cụ Phủ Hiến ở Đa Hòa để nhập môn cầu đạo. Phái đoàn gồm 6 nam 2 nữ đã dự Thánh lễ, hầu đàn cơ và xin nhập môn ngay đêm đó. Hôm sau, phái đoàn được anh Giáo Sư Châu mời về Thanh Quang Thánh Tịnh để tiếp tục đạo sự. Tại đây, anh Giáo Sư Châu hướng dẫn các cách thờ phụng, cúng kiến v.v... Phái đoàn nghỉ đêm tại đây và được nghe thuyết giảng về nền đạo mới, đồng thời cũng được cho biết là nên thiết Thiên bàn, mỗi người lại được tặng một quyển kinh trước khi ra về.

Thật là một sự không hẹn mà nên, bởi công phu tu học tại đây lại đề ra những phương lược canh tân cùng một lúc ba cơ sở điển hình cho ba nền tôn giáo cổ. Xin lược kể theo tài liệu của một trong những người thuộc phái đoàn nêu trên là ông Nguyễn ngọc Hoành như sau:

#### **□ Sự tân trang một ngôi chùa Phật**

Nguyên làng Đại Bình có một ngôi chùa Phật đã hương tàn khói lạnh từ lâu năm. Ông Hương Hân mới đem ra thưa chuyện với ông Giáo Sư Châu và được biết là quý ông Hương đạo Cao Đài sẽ đến thiết Thiên bàn tại đây nếu được sự thỏa thuận của dân làng trong xã. Thật ra thì tại vùng này, tinh thần mộ đạo của dân chúng đã dâng khá cao nên khi có tổ chức những buổi đàn cơ, những buổi thuyết pháp bởi các quyển kinh được phổ thông lúc ấy ấn tống từ Nam kỳ như Sám Hối, Huấn Nữ Tử Âm, Từ Ngôn Giác Thế v.v... đã có một năng lực hấp

## *Đông Tân*

dẫn khá mạnh nên dân chúng thường nô nức đi xem đi nghe. Quang cảnh miền núi non mỗi buổi tối về có những ngọn đèn đước khi ẩn khi hiện qua các chòm cây kẽ lá chính là những ngọn ánh sáng soi dẫn lối đi cho người tìm đạo một cách cụ thể. Phong trào sôi động đem đến kết quả là dân làng Đại Bình đồng ý cho ông Huỳnh Châu thiết bàn thờ Đức Cao Đài Thượng Đế tại chùa Phật đó.

Thế là ngôi chùa Phật cũ kỹ kia được trùng tu mới mẻ đã trở thành một Thiên bàn với Điện thờ biểu hiện Thánh Nhân uy nghi tại đó trong một buổi thiết lễ an vị dưới quyền chủ lễ của ông Giáo Sư Nguyễn quang Châu ngày 15 tháng 3 năm Bính Tý.<sup>8.3</sup> Số người nhập môn đôn dập sau đó đã khiến cho quang cảnh tại đây quá chật chội nên ông Huỳnh Châu mới xin thỉnh Thánh tượng về một cơ sở mới thành lập tại tư gia ông để đủ chỗ cho nhơn sanh lễ bái. Ông đặt tên cơ sở này là Đại Phước Tự bởi ông là người làng Trung Phước đến ngụ tại xã Đại Bình. Số đạo hữu tại đây có đến khoảng 200 người, rải rác ở các làng Đại Bình, Trung Phước, Trung Yên, Phước Bình, Phú Gia, Phường Rạch, mỗi nơi đều có Thiên bàn riêng. Tuy chưa được gọi chính danh một Thánh Thất nhưng tại đây cũng đã có một Ban Cai quản do ông Đỗ trọng Tri (*Giáo Cúc*) làm Trưởng Ban.

### □ Sự tân trang một cái am

Ngay trong xã Đại Bình, cũng xóm trên xóm dưới, cách Đại Phước Tự không quá một cây số ngàn, ông Nguyễn Phương<sup>8.4</sup> vốn đồng bào sở tại đã lập nên một cái am để thờ đức Quan Thánh gọi là Am Ông, còn gọi là Chiêu Võ Tự.

Năm Bính Tý, trong số người nhập đạo tại đây có bà Nguyễn thị Huấn<sup>8.5</sup> đã tháp tùng với ông Huỳnh Châu đến nhập môn tại Thiên bàn cụ Lê trí Hiến đêm 5/2. Sau đó, các ông Nguyễn Phương, Nguyễn Trung và Võ Kỳ phát tâm đến Thanh Quang Thánh Tịnh nhập đạo và trở về khuyên đồng bào tu học theo nền đạo mới.

Thế là Chiêu Võ Tự được hiến dâng làm Thiên bàn. Sau khi được các nhà Hướng đạo Cao Đài đến thiết lễ an vị, nơi đây được gọi là Thiên bàn Chiêu Võ Tự, song hành với Đại Phước Tự của ông Huỳnh Châu. Thiên bàn này đã độ được một số nhơn sanh ở Dùi Chiêng (*Xuân Yên*), có quý ông Hồ quang Vinh,<sup>8.6</sup> Phan Thanh v.v...

Hai Thiên bàn với số đạo tâm tu học đồng thời cầu xin bằng hiệu của một ngôi thất. Cơ bút do đức Trần Hưng Đạo ban cho bằng hiệu Trung Bình Thánh Thất vào năm Đinh Sửu, nhưng không xác định nơi nào. Nhiều lần hai bên đều

---

8.3 Trong tài liệu ông Hoàn ghi năm Bính Tuất.

8.4 Pháp danh Như Viên.

8.5 Tục gọi bà Thìn.

8.6 Tục gọi Giám Minh.

có ý kiến cho phần mình, nên trong buổi đàn cơ ngày 21/6 Mậu Dần, nhân dịp lập Cửu Viện, Ôn Trên có dạy:

*"Hòa hiệp nghe thôi bắt phát phiền,  
Ngày nào cũng Thỉ, Thỉ rồi Viên,  
Thỉ Viên, Viên Thỉ như vậy mãi,  
Có rảnh giờ đâu nhớ Phật Tiên!?"*

Mãi về sau với sự hy sinh của cô Nguyễn thị Lan (*ái nữ của ông Nguyễn Trung*), tháng 8 năm 1945 tại Quảng Ngãi, trong khi tháp tùng phái đoàn Cơ Quan Truyền Giáo do Đạo Trưởng Huỳnh ngọc Trác cầm đầu bị tử đạo tại đó (*xem năm 1945*), đạo hữu hai nơi mới hiệp về với Chiêu Võ Tự, và danh hiệu Trung Bình Thánh Thất mới được dựng nên tại đây.

#### **8.4 SỰ HÌNH THÀNH THÁNH THẤT TRUNG QUANG**

Cũng tại tổng Trung Lộc, phía hữu ngạn sông Thu Bồn, tín đồ Cao Đài các làng Trung Phước, Trung Lộc, Đại Phong, Tân An, vốn đã liên hệ việc tu học với Đại Phước Tự và Chiêu Võ Tự ở phía tả ngạn, trong số đó, người hoạt động tích cực nhất là ông Nguyễn đình Lý (*tục gọi Giáo Mai*) nhận thấy sự đi lại khó khăn, nhất là những ngày mùa đông mưa gió lụt lội, nên 19 gia đình tại vùng này mới nghĩ đến việc lập một Thiên bàn để làm nơi lễ bái chung.

Đầu tiên, ông Nguyễn Hàm (*tục gọi Hương Ninh*) thuộc xã đạo Trung Phước xin hiến cúng tư gia để làm Thiên bàn. Liên sau đó, ông Nguyễn đình Lý mới vận động với một thân hào giàu có tại vùng là ông Hà Tư phát nguyện hiến cúng tài vật lực để thành lập một ngôi Tiểu Thánh Thất. Mọi việc được sự đồng ý của toàn đạo kể cả ông Hàm dù đã khởi công xây cất Thiên bàn, và đã được các vị Hương đạo tán thành.

Do đó, toàn đạo tìm được gò đất Tâm Lang, thuộc ấp Tân Định, làng Lộc Đông tổng Trung Lộc, giữa một khu rừng núi âm u tịch mịch. Sự xây cất có phần vất vả dù chỉ là sườn gỗ lợp tranh, nhưng với thiện tâm thiện chí dù chỉ có 19 gia đình, công việc tạo tác cũng chỉ có hai tháng từ 15/5 đến 15/7 Bính Tý. Thế là lễ khánh thành an vị được cử hành ngày 18 tháng 7 dưới sự chủ trì của hai ông Giáo Sư Châu và Bang, đồng thời cụ Phủ Hiển cũng có tham dự nhân chuyến viếng thăm ủy lạo đạo hữu tại vùng này.

Bảng hiệu Thánh sở phải ba lần thay đổi. Trong buổi khánh thành, ông Giáo Châu tạm đặt bốn chữ Ngọc Hoàng Bửu Điện. Đến năm Đinh Sửu, đức Thái Lão Trần Đạo Quang nhân chuyến viếng thăm chùa Tây Thiên cho bảng hiệu là Ngọc Vân Thánh Thất. Cho mãi đến năm sau, bảng hiệu Trung Quang Thánh Thất mới được cơ bút ban cho.

Kể ra thì cơ đạo có phần tốt đẹp hơn trong vùng này bởi tinh thần đoàn kết nội bộ và khai triển chơn đạo một cách rộng rãi. Không bao lâu mà các Thiên bàn được thành hình với số bốn đạo khá đông. Kể từ năm sau đó, tất cả có 5 cái trong đó đáng kể nhất là Thiên bàn Tứ Trung với công quả của các anh Trần Nhiên, Lương như Hương, Lương Giá, Lương Giám, đã tân trang ngôi đình làng sở tại để biến thành Thiên bàn với số đồng bào địa phương khá đông.

Cũng cần phải nói thêm rằng Thiên bàn Tứ Trung về sau 1946 đã là nơi tiếp đón toàn đạo Quảng Nam (*miền xuôi*) dưới quyền lãnh đạo của Cơ Quan Truyền Giáo Trung Bộ tại Đà Nẵng trong thời kỳ biến cố phải di tản về đó để lánh nạn quân Pháp tái chiếm đất nước. Thiên bàn này do đó đã được cải hiệu là Thánh Thất Liên Hòa cùng sinh hoạt đạo sự với Hội Thánh tại đây những năm 1946 đến 1949.

### ❑ Hai ông Giáo Sư Trần công Bang và Nguyễn quang Châu bị hai tháng tù ở

Về việc này, ông Thanh Long có ghi như sau:

*"Thánh sở này tuy không qui mô quang cảnh thật là đẹp, xây dựng xong ngày 18/7 Bính Tý, chúng tôi đến thiết lễ an vị. Hôm ấy có tụ tập bốn đạo và người ngoài được mời hoặc đến xem khá đông, đến đêm có lập đàn cơ dạy đạo. Buổi lễ không gặp trở ngại, nhưng sau đó huyện Quế Sơn cho đòi quý anh Giáo Mại và Xã Ngại đến khai và lập biên bản. Để tiện việc đối phó không liên hệ đến nhiều người, lúc ấy anh Giáo Mại và anh Hương Mài (con ông Xã Ngại) đứng ra nhận hết trách nhiệm làm chùa thờ phụng cung kính tu hành có mời quý anh.*

*Giáo Sư Trần công Bang và Nguyễn quang Châu để cầu kinh cúng an vị v.v... Rốt cuộc hai anh bị phạt vì cảnh mỗi người tù treo hoặc tiền vạ về tội tụ tập trái phép. Còn hai anh Châu và Bang cùng cả hồ sơ nội vụ trình về tỉnh đường Quảng Nam quyết định. Vì vậy hai anh Bang và Châu bị lôi ra thi hành cái án hai tháng tù treo lúc khánh thành Thánh Tịnh Thanh Quang, nên vào khoảng trung tuần tháng tám năm Bính Tý, hai anh Bang Châu bị vào tù giam tại lao xá Quảng Nam. Tuy bị tù giam nhưng chính quyền Nam Triều tỉnh Quảng Nam lúc ấy dưới thời Tổng đốc Ngô đình Khôi, hiểu biết nhiều về Cao Đài giáo trong Nam. Ông quan niệm như một phong trào tín ngưỡng đạo mới, có tinh thần ái quốc chống Pháp, ảnh hưởng như các tinh thần Phan bội Châu, Phan châu Trinh đang phát triển bởi một số quan lại trí thức miền Nam như Nguyễn phan Long là chỗ bạn ông, nên ông cho lệnh đối xử tử tế. Nhờ vậy mà các anh không phải lao dịch nặng nhọc, hằng ngày vừa nhỏ cỏ vừa dạo chơi loanh quanh các dân đinh Bố chánh Tổng đốc Án sát, được lãnh khẩu phần gạo nấu ăn ở các nhà lính hầu quen bên ngoài. Ban đầu thì về đêm phải về ngủ trong nhà lao, nhưng sau cũng được ăn ở luôn nhà ngoài. Nhờ đó, hai anh đã độ được vài gia đình*



như anh Nguyễn Thôi, Nguyễn Thiết, về sau lập công quả không ít trong những lần các anh bị giam trong những năm khủng bố nặng nề bởi chánh sách thực dân."<sup>8.7</sup>



**Ông Nguyễn Quang Châu**

Tưởng cũng nên kể lại đây vụ bắt bớ này do ông Giáo Sư Trần công Bang thuật lại như sau:

"Khoảng cuối tháng 8, tôi đang bận cơ đàn ở Thanh Quang Thánh Tịnh, không có ở nhà thì có nhân viên phủ Điện Bàn và Duy Xuyên, hiệp cùng hành chánh sở tại đến xét bắt Thanh Quang Thánh Tịnh cùng tịch thu hầu hết các kinh sách rất quý giá thời bấy giờ. Cũng trong ngày, tại nhà ông Đỗ chấp Trung ở Ô Gia cũng bị xét bắt lấy kinh sách...

"Trong lúc anh em chúng tôi hết sức điên đảo, phần lo bắt bớ, chỗ này đòi chỗ khác hỏi, phần anh em Hiệp Thiên Đài chúng tôi đều bị bệnh. Hai em Bạch Phụng và Kim Qui chết năm ngoái, năm nay tôi cũng bệnh nặng, em Thanh Long cũng bệnh ở nhà...

"Đến ngày 10/10 Bính Tý (tháng 9 thì mới đúng hơn) huyện Duy Xuyên đòi

---

8.7 Trích Hồi ký Thanh Long Lương vĩnh Thuật - Tập 2.

## *Đông Tân*

tất cả ba anh em chúng tôi là anh Giáo Châu, ông Cửu Xoa và tôi, lúc ấy tôi chưa thật hết bệnh nhưng cũng phải rán đến. Đầu tiên ông Cửu Xoa được lấy cung trước rồi cho về, tiếp đến là anh Giáo Châu và tôi một lúc. Ban đầu chúng tôi hơi tỏ vẻ cự nự thì ông Huyện cho biết rằng theo lệnh trên ông phải thi hành, rồi ông đem bộ hình luật trong đó có Đạo dụ của vua Bảo Đại ngăn cấm đạo Cao Đài truyền bá ở Trung kỳ, đồng thời xử tội những ai có lưu hành và tàng trữ kinh sách Cao Đài thì phải chịu phạt tù từ 1 đến 10 tháng, ông Huyện lại còn cho biết rõ đó là bản luật hình do ông Nguyễn hữu Bài ban hành.

"Việc hỏi cung như sau: bởi lời khai của ông Cửu Xoa rằng ngày mồng một có hai anh Nguyễn quang Châu và Trần công Bang cho ông một quyển kinh Tam Kỳ, nhưng ông coi rồi đốt. Còn anh Châu thì khai rằng anh có mượn kinh của tôi coi rồi vì là người tu nên anh có nhiễm mùi đạo trong đó. Ông hỏi lòng vòng để xem anh Châu có chối tội không thì anh xác nhận anh không chối việc mượn kinh. Đến lượt tôi thì đã đủ bằng cứ. Trước tiên, ông huyện Tôn Thất Kỳ đem cái Thánh tượng ra hỏi có phải của tôi không? Tôi đáp: Dạ phải! Cũng lại hỏi lòng vòng quanh cái Thánh tượng. Hỏi lâu sau, ông hỏi qua sổ kinh sách tịch thu và hỏi có phải của tôi không? Tôi cũng đáp: Dạ phải! Rồi ông lại hỏi tôi có cho anh Châu mượn kinh không, tôi cũng trả lời: Dạ có! Kết cuộc hỏi lâu, ông tuyên án tôi hai tháng tù vì lệnh quốc cấm. Tôi nói mọi việc kinh sách do tôi, mình tôi xin chịu tội, còn anh Giáo Châu không can hệ gì, xin quan tha cho anh ấy vì anh chỉ mượn kinh của tôi coi thôi. Chúng tôi nói chuyện kêu nài với ông huyện khá lâu cũng không kết quả gì. Kết cuộc, ông ấy cho chúng tôi về và an ủi: Các ông muốn kêu nài thì cứ ra tỉnh kêu, còn tôi làm vì bốn phận thôi!..."<sup>8.8</sup>

## **8.5 LỄ KHÁNH THÀNH THÁNH THẤT TỪ QUANG**

Nguyên khi nhóm đồng tử Tứ Linh được lệnh về Quảng Nam thi hành sứ mạng thiêng liêng thì ngay buổi đầu tiên cơ sở chính đóng tại tư gia ông Xã Xước Trần công Trác (tức nhà anh Trần công Bang) và nơi đây đã được Ôn Trên ban danh hiệu là Từ Quang Thánh Thất như đã nói trước. Nhưng đến sau, khi đã độ được ông Nguyễn Đán ở Phú Bông nhập môn thì không lâu sau đó lại có lệnh Vô hình đời Thánh sở này về tại Phú Bông với lối kiến thiết qui mô tại đó. Và bảng hiệu Từ Quang Thánh Thất mới được treo lên tại đó nhân lễ khánh thành ngày Rằm tháng 5 Bính Tý tại Phú Bông, với buổi đại lễ có đông đảo đủ mặt hàng chức sắc Hướng đạo. Về điểm này có nhiều nghi vấn của hậu lai, nhưng đối với đương thời thì không ai thắc mắc, chỉ thấy rằng có lẽ lúc bấy giờ đòi hỏi phải có một Thánh sở riêng biệt mới có đủ tư cách độ dẫn chúng sanh hơn là một tư gia chằng?

---

8.8 Theo Bút Ký của ông Thanh Tâm Trần Công Bang.

Thiết tưởng cũng nên nhắc lại câu chuyện đạo sự từ trước khi mới về Quảng Nam đến ngày Thánh Thất Từ Quang được dời về đất Phú Bông, nơi anh Nguyễn Đán để chừa tôn độc giả nhận biết việc này không hề do nhân sự mà phải nói là do Thiêng Liêng sắp đặt, chứ chính anh Bang không hề thoái thác nhiệm vụ trong thời gian này, dù rằng sau đó mấy năm chính ông đã rẽ ngã đường khác và không còn ở trong hàng ngũ Cao Đài giáo nữa, cũng không ai xác minh được lý do. Riêng Đồng Tân cũng muốn biết cơ sự, mấy lần tìm đến chùa (nơi ông đã thành Đại Đức) tại miền Nam để hỏi, nhưng chỉ được ông ghi vội mấy dòng kể ra đây ngoài ra không có chi khác nữa.

Soạn giả xin chép nguyên văn đoạn này như sau:

*"Sơ lược lý lịch đem đạo về Trung của Trần công Bang:*

*"Tôi và ban Hiệp Thiên Đài:*

*Pháp đàn: Thanh Tâm Trần công Bang*

*Đồng tử: Tứ Linh Long, Phụng, Qui, Lân*

*Điển ký: Thân đức Giang*

*Độc giả: Bạch Hổ Trần quang Châu*

*"Chúng tôi vưng lịnh Đức Chí Tôn và Tam Giáo ở tại Đại Thanh Thánh Tịnh (Xóm Thơm, Gò Vấp, Gia Định) ngày Rằm tháng 9 năm Ất Hợi.<sup>8.9</sup> Trước hết về tại nhà của ông thân tôi ở Bất Nhị, Điện Bàn, Quảng Nam. Chúng tôi vưng theo Thánh lịnh phải hành đúng 7 ngày chờ Ôn Trên chuyển đi tầm thanh sơn cho quyển kinh đề Giác Thế tức **Giác Thế Chơn Kinh** (cũng có tiên tri) ngày 11/11/Ất Hợi. Rồi chúng tôi ở nhà cứ lo tứ thời công phu chờ Ôn Trên chuyển.*

*"Đến ngày 29/12 Ất Hợi (cũng năm Giáp Tuất theo hồi ký Thanh Long đã ghi trước) đầu tiên Ôn Trên thấu dụng ông Chơn Khai (tức Nguyễn quang Châu - cũng có tiên tri). Trong đêm đó, lập đàn ông hầu và dạy ông lập đàn viên cùng chúng tôi chung lo gánh vác hoằng pháp độ sanh thì anh hết lòng sốt sắng chung lo cơ phổ độ với chúng tôi kể từ ngày đó. Ngày 30 tháng Chạp, chúng tôi cùng ông xuất hành mở mối đạo. Chúng tôi toàn ban Hiệp Thiên Đài cùng ông đến nhà ông, tức là nhà của ông thân ông, nhưng ông cụ đã qua đời còn bà cụ và mấy anh em, nhưng ông là anh cả mà ông đã có chí đi tu từ hồi nào, gốc tu về phái Minh Sư và độc thân. Nhà ông ở La Kham, Phú Khương, Điện Bàn.*

*"Tối lại là ngày Tết rước ông bà, chúng tôi cũng rước ông bà ở đó. Đến giờ Tý, cúng Giao thừa lập đàn, Ôn Trên dạy liên tiếp ba đêm, nhất là dạy ông Chơn Khai nhiều hơn hết và Ôn Trên cho nơi đó hiệu Thanh Quang Thánh Tịnh để cơ hoằng pháp độ sanh.*

*Đến năm này, chúng tôi hành đạo ngày liền đêm mà cũng là hết sức thỏa thích với chí nguyện đến đổi quên sự ở tù là khổ. Vì đạo Tam Kỳ ở Trung bị quốc*

---

8.9 Khác với Hồi Ký Thanh Long là năm Giáp Tuất.

## *Đông Tân*

*cắm theo thời Pháp thuộc. Đến ngày Rằm tháng 2 Bính Tý<sup>8.10</sup> ông Chơn Khai đem đến nhà tôi ông Như Sơ (tức là ông Hương Niên) ở Phú Bông. Trong đêm đó lập đàn cùng hai ông hầu, Ôn Trên thâu dụng ông ấy luôn và Ôn Trên cho luôn hiệu Thất ở tại nhà tôi là Từ Quang Thất. Nhưng đàn kỳ sau có ông Như Sơ hầu đàn, Ôn Trên để cho tôi được rảnh để lo việc khác nên Ôn Trên chuyển giao lại Từ Quang Thất cho ông Như Sơ lo gánh vác, ông vắng chịu để làm cơ phổ độ nơi đó."<sup>8.11</sup>*

### **8.6 THÀNH HÌNH HAI THÁNH THẤT LINH BỬU VÀ VĨNH QUANG**

Sự việc này theo những nhân chứng lúc bấy giờ là hai ông Trần công Bang và Lương vĩnh Thuật thì có điểm khác nhau:

- Theo ông Bang thì trong một buổi đàn tại nhà ông vào năm ông Châu lo tạo tác Thanh Quang Thánh Tịnh, Ôn Trên cho một người đàn bà gọi về cơ xưng danh để có ý độ ông Đỗ chấp Trung (*Cửu Xoa*) nhưng toàn ban Hiệp Thiên Đài đều ngỡ ngác không biết bà này là ai. Sau có người cho ông Trung biết đến nhà ông Bang nhận bài cơ, mới hay đó là bà vợ ông Trung. Liên đó, ông Trung xin thỉnh ban Hiệp Thiên Đài và ông Giáo Châu và ông Giáo Bang lên tận nhà ông. Các ông lập đàn cơ, ông hầu rồi Ôn Trên cho nơi đó hiệu Thất Linh Bửu để lo việc phổ hóa.

- Theo ông Lương vĩnh Thuật thì sự việc các ông đến lập đàn tại nhà ông Trung là vào đầu năm Ất Hợi như đã kể trên, nhưng về danh hiệu Linh Bửu thì ông ghi như sau:

*"Trước đà cơ đạo phát triển mạnh mẽ, phần lớn nhờ huyền diệu cơ bút, không hiểu thâm ý của ông Cửu Xoa muốn đóng góp phần phát triển cơ đạo hay là có vọng tâm gì, ông lén tập đồng tử cho hai người con ông tên là Thế và ..., không xin phép Thiêng Liêng, không trình qua các Hướng đạo. Nhân lúc hai anh Bang và Châu bị tù, các đàn cơ tạm ngưng có gì cần chỉ chấp bút thì ông Cửu Xoa càng luyện tập đồng tử ráo riết. Tuy cơ bút ngoài quyền pháp và chưa thành thực nhưng cũng có ông Thần này ông Thánh khác đến dạy đạo. Có những bài cơ ngán bởi dục vọng làm nên rất tai hại cho vấn đề cơ bút và uy tín cho nền đạo và cũng dịp đó có lệnh cho nhà ông Cửu Xoa được thiết lập "Thánh Thất Linh Bửu" và nhà ông Chánh Tiềm ở Hà Nha, huyện Đại Lộc được thiết lập "Thánh Thất Vĩnh Quang". Thế là hai Thánh Thất Linh Bửu và Vĩnh Quang được nghe danh từ đó khoảng tháng 9/10 Bính Tý.*

*"Mãn tù về, anh Giáo sư Châu cho mời ông Cửu Xoa về Thánh Tịnh Thanh Quang giải thích cho ông rõ việc làm trái quyền pháp, tạo sự kháo đảo cho cơ đạo và Thiên điều trách phạt có hại cho ông, và cho biết nếu ông không chấm dứt các việc tập đồng tử đó thì chúng tôi sẽ xin đình chỉ không đến lập đàn cơ ở nhà ông nữa. Ông Cửu Xoa trình bày duyên do và xin tuân hành Thánh lệnh*

8.10 Theo Hồi Ký Thanh Long là năm Ất Hợi.

8.11 Theo bút ký của ông Thanh Tâm Trần Công Bang.

Thiêng Liêng và theo chúng tôi không có gì trái khác, chỉ một điều xin cho con ông được làm đồng loan phổ độ, còn mọi việc điều hành cơ đạo do đồng tử có sứ mạng đã được Thiêng Liêng giao phó. Thế nên, chúng tôi vẫn tiếp tục đến lập đàn cơ tại nhà ông như thường lệ. Nhưng thời gian sau đó chẳng bao lâu, vấn đề tập đồng tử cho hai con ông ngày càng ít dần và không ngờ một trong hai người bị bệnh thần kinh nên việc luyện tập phải đành chấm dứt.

"Có điều lạ là việc danh hiệu Thánh Thất Linh Bửu và Vĩnh Quang, anh Giáo Châu có bạch hỏi Thiêng Liêng thì Thần Tiên vẫn mặc nhiên không trả lời chấp nhận hay không. Sau đó vẫn dùng Linh Bửu làm hiệu Thánh Thất, còn Vĩnh Quang vùng ông Chánh Tiềm không qui tụ được bốn đạo, nên hữu danh vô thực rồi tự nó không thành."<sup>8.12</sup>

## **8.7 LIÊN GIAO HÀNH ĐẠO VỚI LIÊN HÒA TỔNG HỘI**

Việc này ông Thanh Long ghi:

"Mùa hè năm Bính Tý, cơ phổ độ miền Trung đang trên đà phát triển, đàn cơ tại tư thất cụ Phủ Hiển, đức Trần Hưng Đạo Vương đến minh định về sứ mạng Trung Hưng của nền Tân giáo Cao Đài, đại ý một sứ mạng trọng đại: trung vạn pháp, hưng vạn giáo, hòa vạn loại, phát huy tư tưởng dung hòa tổng hợp đại đồng, xây dựng một xã hội cộng đồng nhân loại trước Thượng Đế và con người mục đích giải thoát con người toàn diện, đem lại chân bình đẳng, tự do và hạnh phúc cho con người.

Bởi tại miền Nam, cơ đạo gặp phải tình trạng chi phái chia rẽ, làm cho ý nghĩa đó bị lu mờ, Thánh ý mới chuyển ra Trung, đặt cứ điểm trung tâm nước Việt, cũng là miếng đất Phật Lão Khổng với tư tưởng Tam giáo đồng nguyên đã ăn sâu gốc rễ để xiển dương sứ mạng cao trọng ấy... Ngài bảo: "Đó là nhiệm vụ thiêng liêng cao cả mà các hiền đệ được vinh dự phụng hành và Bản Thánh cũng đang hết lòng phù trợ. Để thi hành sứ mạng cao cả ấy, thời gian sắp tới, các hiền đệ chuẩn bị xây dựng Trung Hưng Thánh Tòa để tiếp với miền Nam đốt đuốc Trung Hưng, chuẩn bị truyền bá lên phương Bắc, các hiền đệ nghĩ sao?" Cụ Phủ Hiển bạch: "Sứ mạng quá trọng đại, chúng đệ tử chỉ biết có nhất tâm thi hành, không dám có ý kiến, chỉ e danh xưng Trung Hưng Thánh Tòa có thể bị làm với Trung Hưng Hội là tổ chức Cách mạng của Trung Hoa, nhà nước ta có làm khó khăn chăng?", thì đức Trần Hưng Đạo trả lời: "Chưa dám Trung Hưng thì Hưng Trung có sao đâu?" Thế nên Hưng Trung Thánh Tòa bắt đầu từ đó... Đồng thời ngài truyền lệnh và khuyến khích sự liên kết với các chi phái đạo trong Nam qua việc đặt liên giao với Liên Hòa Tổng Hội..."

"Cơ đạo Trung kỳ nhân ngày khánh thành Thánh Thất Từ Quang Rằm

---

8.12 Trích Hồi ký Thanh Long Lương vĩnh Thuật - Tập 2.

## *Đồng Tân*

tháng 5 năm Bính Tý được coi như một cuộc quảng cáo đạo rầm rộ thời ấy, gây ảnh hưởng rộng vùng lân cận. Số người nhập đạo tại Từ Quang và Thanh Quang khá đông thì có lệnh Thiêng Liêng dạy chúng tôi đặt liên giao với Liên Hòa Tổng Hội để liên kết rộng rãi với các chi phái đạo anh em miền Nam, nối liền tình hòa ái linh sơn thành một khối trong tinh thần tiến đến thống nhất giáo hội và cũng để nương tựa nhau, hỗ trợ nhau, giúp đỡ nhau trên con đường hoằng pháp. Cùng lúc, trong Nam cũng có lệnh Thiêng Liêng dạy Liên Hòa Tổng Hội liên kết với bốn đạo miền Trung.

"Tuân hành Thánh lệnh Thiêng Liêng, hạ tuần tháng 6 Bính Tý, anh Giáo Sư Trần công Bang vào Nam tiếp xúc với Liên Hòa Tổng Hội và nhân dịp vào thăm cụ Lê kim Tỵ và Thánh Tịnh Đại Thanh..."<sup>8.13</sup>

Công việc được ghi chỉ có thế, không nói chi tiết chuyến đi và thời gian bao lâu. Xin xem sau năm 1937 sẽ rõ hơn.

## **8.8 ĐỒNG TỬ LIÊN HƯƠNG MANG THÁNH LỆNH RA TRUNG CHO BẢNG HIỆU NAM TRUNG HÒA THẮT**

Việc này, ông Thanh Long ghi:

"Sự việc xảy ra cuối mùa thu Bính Tý, hai anh Nguyễn quang Châu và Trần công Bang bị tù giam tại lao tỉnh Quảng Nam. Chúng tôi liền tìm cách báo tin ngay về cụ Lê kim Tỵ, người có trách nhiệm tinh thần dẫn dắt và cụ Trần văn Quế, Tổng Thư ký Liên Hòa Tổng Hội, nhờ tìm cách can thiệp giúp đỡ. Cụ Trần văn Quế đem sự việc bàn với cụ Nguyễn phan Long, Tổng Trưởng Liên Hòa Tổng Hội. Cụ Long thừa hiểu những khó khăn ở Trung kỳ. Hơn nữa, Nam Trung hai chế độ cai trị khác nhau, làm sao can thiệp công khai được? Chỉ có cách vận động ngầm qua cảm tình cá nhân trong hàng quan lại Nam triều. Theo đường đó thì cụ có quen với anh em các ông Ngô đình Khôi, Ngô đình Diệm. Và lúc bấy giờ, ông Ngô đình Khôi đang ngồi chức Tổng đốc Quảng Nam và Quảng Ngãi, đồng thời ông Diệm vì nghịch với cánh Phạm Quỳnh đã từ chức Thượng Thư Bộ Lại cũng đang về ở Quảng Nam. Cụ Long định chỉ có cách viết thư riêng cho Tổng đốc Ngô đình Khôi nhờ tìm cách giúp đỡ may ra dễ dàng được phần nào. Nhưng việc chuyển thư sẽ phải nhờ ai để khỏi lọt vào tay của mật thám Pháp?

"Đương ưu tư về người đưa thư thì có lệnh Thiêng Liêng tại Minh Kiến Đài dạy đồng tử Trần thánh Thơi đi Trung kỳ với nhiệm vụ chuyển Thánh lệnh đến cụ Lê trí Hiển và giao tiếp Hiệp Thiên Đài Nam Trung chuẩn bị công cuộc mở đạo rộng lớn. Đồng tử Liên Hương lại là đồng tử có liên hệ với Liên Hòa Tổng Hội, người tin cậy của cụ Trần văn Quế nên các cụ rất mừng và coi như là sự việc có Vô hình sắp đặt nên cẩn thận giao cả việc đưa thư đến Tổng đốc Khôi cho bạn Liên Hương.

8.13 Trích Hồi ký Thanh Long Lương vĩnh Thuật - Tập 2.

### *Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*

"Lúc ấy ở Quảng Nam, chúng tôi được lệnh Thiêng Liêng dạy ngày 25/11/ Bính Tý (còn nhớ như tháng Giêng năm Sửu) đón bạn Trần thánh Thơi và tiếp nghinh Thánh lệnh. Hôm ấy, quý anh Trần công Bang, Nguyễn quang Châu, Bạch Hồ, Nguyễn thanh Chuyên và tôi đến ga Kỳ Lam đón bạn Trần thánh Thơi. Gặp nhau mừng vui khôn xiết vì mấy năm trời xa cách, từ ngày khai khiếu ở Bát Bửu Điện rồi chia tay kẻ Nam người Trung nay mới gặp lại.

"Xong mở chuyện hàn huyên thăm hỏi chúng tôi đưa bạn Trần thánh Thơi về Đa Hòa ra mắt cụ Lê trí Hiến để chuyển trao Thánh lệnh. Tiếp lệnh Thiêng Liêng, cụ Lê trí Hiến sẵn sàng đón nhận và trao Thánh lệnh cho anh Nguyễn quang Châu tuyên đọc. Nội dung nhiệm vụ của Bảo Pháp Trần thánh Thơi như đã nói trên và nhấn mạnh về cơ đạo Trung kỳ, đến lúc Trung Nam cần phải hợp sức để cơ phổ độ phát triển rộng rãi thêm kéo trễ mất một cơ hội. Và Thiêng Liêng tặng cho tư thất của cụ Lê trí Hiến Thánh hiệu Nam Trung Hòa vừa tiêu biểu cho tinh thần hợp tác, vừa là nơi giao tiếp giữa Nam và Trung buổi đầu. Cuối cùng Thiêng Liêng khuyên cụ Lê trí Hiến hãy xả thân vì đạo nghiệp...

"Tiếp đó anh Trần thánh Thơi trình bày nhiệm vụ của anh theo Thánh lệnh và sau cùng có việc chuyển thư riêng của cụ Nguyễn phan Long... nhờ giúp đỡ cho anh hoàn thành nhiệm vụ.

"Mọi việc sắp xếp xong, vào một buổi chiều thứ bảy, anh Thân đức Giang đưa đồng tử Trần thánh thơi đến nhà nghỉ mát của Tổng đốc Ngô đình Khôi tại Vĩnh Điện để chuyển thư cụ Nguyễn phan Long. Nên biết rằng thời ấy, đến tư dinh của Tổng đốc - gọi là dinh cụ Thượng Tỉnh - không phải là việc dễ dàng! Nhưng ở đây, Trần thánh Thơi ở Sài Gòn ra lại là người đưa thư của cụ Nguyễn phan Long nên được đón tiếp và mời vào phòng khách ngồi chờ. Độ nửa giờ có lễ đọc thư xong, Ngô đình Khôi vui vẻ ra chào hỏi bạn Trần thánh Thơi và hỏi qua Thân đức Giang. Anh này tự giới thiệu là người nhà của ông Nghè Lê bá Trác (tức Chánh Chức) người đã xây cất nhà mát tặng cho Tổng đốc Khôi đang ở. Thành ra cả hai anh, Tổng đốc coi như người quen thuộc, nên câu chuyện thăm hỏi có phần cởi mở và vui vẻ. Thế là nhiệm vụ Liên Hương đã hoàn thành đầy đủ..."<sup>8.14</sup>

#### **□ Việc án hành kinh sách**

Như trên có nói về những điều ông Trần công Bang có dẫn ra vào những ngày đoàn sứ giả Hiệp Thiên Đài Tứ Linh mới từ Nam về đất Quảng, công việc không ngoài sự chờ đợi có lệnh chuyển của Vô hình. Mà thật sự các phần hành đã được giao phó quá nặng nề mà sức lực của con người thì hạn hẹp, còn biết sẽ làm gì khi cả một rừng chướng ngại bao vây?

Cho nên, ông Bang có cho biết những ngày đầu tiên - điều này không nghe ông Thanh Long nói tới - có lệnh Thiêng Liêng chuyển đi tìm thanh sơn<sup>8.15</sup>

## *Đông Tân*

để ra kinh. Ông cũng cho biết là đạo ấy có cho ra đời theo lời tiên tri của Ôn Trên bốn kinh Giác Thế Chơn Kinh nhưng cho đến nay không thấy tông tích ở đâu, cũng không hề được nghe Thanh Long nói tới.

### □ **Kinh Tà Chánh Yếu Ngôn**

Duy kinh Tà Chánh Yếu Ngôn là còn dấu tích đầy đủ như sau:

Đêm Rằm tháng 2 năm Đại Đạo 11, để ghi lại thời kỳ đạo khai tại Thánh Tịnh Thanh Quang khi mới thành lập, bộ phận Hiệp Thiên Đài do Pháp đàn Trần công Bang, Phò loan Thanh Long Bạch Hồ, chứng đàn có Giáo Sư Nguyễn quang Châu đã vâng lệnh Vô hình ban hành kinh Tà Chánh Yếu Ngôn.

Bản kinh này gồm hai phần: phần phú lối văn và phần thơ song thất lục bát do đức Lý Thái Bạch đoạn đầu và đức Tề Thiên Đại Thánh dạy đoạn sau. Nội dung kinh là khuyên người đời lo tu học, phân biệt lẽ chánh tà ở thế gian để tìm đường giải thoát. Tuy phần vận văn có 700 câu, nhưng đại khái cũng không ra ngoài phần phú lối văn như sau:

*"Cuộc phong hóa sớm xoay vần mãi mãi, kiếp thân phàm đành chịu gió chải với sương dầm.*

*Lúc sanh tiền không lo un đúc mỗi từ tâm, khi tử hậu mới than thảm, ôi! đã quá muộn!*

*Gìn một kiếp thân sanh sao khỏi uống, biết bao nhiêu là ý muốn của con ma đời!*

*Sửa non luân nhờ nơi mỗi đạo Trời, kêu khách tục khá nghe lời giáo hóa!  
Kìa cảnh tục đối xoay coi cũng lạ, biết lấy đâu mà hoằng hóa sửa dân sanh?*

*Túi tham mê chưa gột sạch tam bành, nghe lời thiện tiếng lành nên để dạ!  
Nhìn cuộc thế châu rơi đã lã chã, cảnh thuần phong xem cũng lạ với thợ đời!*

*Biển ái hà sanh chúng chớ trò chơi, còn lặn lội trong đời, đừng mượn cảnh nhĩ ngời mà lạc nẻo, chóng lặn lên cho khéo kẻ sai lầm!*

*Dặn tắc lòng, lo thay đổi sửa lương tâm, lời ngon ngọt chóng nên tầm theo chánh đạo!*

*Cõi trần thế rõ xem tường là nơi mộng ảo, diệt oan khiên mà thấu đáo sửa cơ màu!*

*Chớ mến yêu cự các cao lâu, này là cõi bể dâu, có chắc được bao lâu mà*

---

8.14 Trích Hồi ký Thanh Long Lương vĩnh Thuật - Tập 2.

8.15 Có thể lúc bấy giờ là núi Trà Kiệu - Chiêm Sơn tại phía Nam tỉnh Quảng Nam.



cũng hầu nương dựa?

*Bốn vách khổ thật là không có cửa, sớm biết lo lần lựa mới chân thành!*

*Lời Phật Tiên dạy dỗ đã rành rành, thức tỉnh mộng, trống giục canh đà thúc đổ!*

*Kiếp sanh hóa lạc vào nơi bể khổ, đường vạy ngay lưỡng lộ sẵn kia kia!*

*Lúc sống còn không rèn luyện trau tria, khi kiếp thác biết đâu về nơi cụ vị?*

*Nhìn cuộc thế, thái rồi tới bĩ, dạy chúng sinh tìm đường sanh ký với tử qui!*

*Kìa, Trương Lương đứng dấp dưới chân bì, công quả ấy còn ghi đền đáp trả.*

*Rày sanh chúng có chi rằng lạ*

*Hễ "thực qua thì hậu quả đắc qua"*

*Cõi trần gian chi thú cũng ta bà, kìa hải đảo ngậm nga lời phú vịnh!*

*Qui Tam Giáo vừa nơi hội Bính*

*Hiệp Ngũ Chi mà thức tỉnh đám ngây khờ*

*Mượn bút thần, sắc lệnh ngọc cơ, bày lý diệu dạy đám mịt mờ trong bể khổ!*

*Truyền Đại Đạo lần ba phổ độ, vì chúng sanh nên thi thố máy hành tàng, cả khắp nơi rạo rực huy hoàng, đèn giác ngộ rõ ràng thêm sáng tỏ!*

*Phận coi cút dành chịu cơ lem với lọ, kẻ chấy đầu người phỏng trán mà ai có ra gì?*

*Sớm không lo học đạo từ bi, đành quen thói vô nghi hơi nực nội!*

*Máy luân chuyển sớm mai rồi cũng tối, mền lợi danh còn lặn lội chốn mê đồ!*

*Khá rèn lòng lo niệm chữ Nam mô, mà thức giấc điệp hồ cơn sóng bão!*

*Mồi vật chất nào là sa sô gấm lụa, khiến cho người đều mê muội theo đời!...*

## ❑ **Giáo dục Nữ phái**

Trong những buổi đàn cơ phổ độ, ngoài những huyền diệu để làm cho một cá nhân phát tâm cầu đạo, các đấng Vô hình còn chủ tâm rèn luyện con người cho trở nên hoàn thiện, nhất là nữ giới ở nông thôn thời bấy giờ đa số bị thất học. Đây là một chuyển hướng tâm linh có tính thích nghi với xã hội nông thôn Việt Nam thời Pháp thuộc mà Vô hình muốn thức tỉnh dân tộc Việt Nam chăng?

Ta hãy nghe bài Thánh ngôn sau đây:

*"Thanh Quang Thánh Tịnh* đàn đêm 28/3 Bính Tý:

## **Thi**

**Quan** hà mấy dặm giữa nghiêng xây,  
**Âm** đức Vô Vi sắp đặt bày  
**Bồ** trái chơn ngôn thiên vạn xứ  
**Tát** hành chứng quả đáo liên đài  
**Giáng** trần giáo hóa từ âm điệu,  
**Đàn** nội chư môn nhẫn nhủ lời  
**Thanh** sử muôn thu còn rõ rõ  
**Quang** thùy mạc vấn nợ trần ai?

"Chư tín nữ nghe bàn đạo phân:

Cuộc thế điều tàn, vạn linh điên đảo, quả địa cầu 68 gần giáp cuộc tang thương, thế đã tận thời, đời gần mặt kiếp, số hai ngàn năm qua trước mắt, hội Long Hoa kỳ nhứt sắp xây! Ôi thôi! Nhân loại vẫn còn đeo đai trong trường ảo mộng, mê mệt trong đám giang hồ! Thấy vậy lòng ta đau nỗi phụ kẻ khờ khạo mà lai đàn! Chư tín nữ ôi! Trăm gia lụy rơi vì danh cao lộc trọng, ngàn cay muôn đắng nổi mưa hôm, đau đớn cho đời, kiếp nữ nhi là kiếp khổ, nợ oan trái mấy lần vẫn còn nguyên không trả, càng ngày lại càng gây thêm, chỉ xu hướng theo thế tình, nào biết đâu là chơn thân quý thể, biết đâu là nhà cũ quê xưa, chỉ quen theo học thói ma đời mua ghen bán ghét, đem nợ đổi duyên, lúng túng ngày tháng lại qua, bóng tà nhấp nhoáng, ví như cửa sổ bóng cầu, thổi đưa mặt gió, mấy ai hưởng đủ cái tuồng đời luôn mãi phong kiến sung sướng tùy nghi, mắt thấy chưa mờ, lòng mơ chưa thỏa! Ô! Trăm năm sắp đến, chỗ sanh ký đã thôi rồi cái mộng lâu cao, ba thước đất vùi thân hư hoại, vọng cơ linh khó thấu đặng Luật Trời, xanh suốt chí Thánh, kiếng chiếu tinh chiếu diệu trong cõi trần gian không lọt một mảy! Vậy chi bằng! Vậy chi bằng thế yên thân tùy thời mà thủ phận tu trì, miễn đặng chữ nhân, nên dứt trái oan! Bàn đạo khuyên chư tín nữ hãy cùng nhau biết Cơ Trời mà lo tu thân học đạo. Bàn đạo đây sẽ tận độ chư tín nữ được như bàn đạo!

## **Kệ**

Thế tình khó đổi cuộc long đong,  
Ám lạnh này cam mát buổi bông,  
Trăm tuổi gái trai ai được trọng?  
Một ngày đạo đức kẻ nào mong?  
Khuyên chư tín nữ ghi vào dạ  
Dặn các hiền nhân gắng chặt lòng!  
Biết cuộc thế trần mau lánh khỏi  
Miễn thành Tiên Phật bỏ hoài mong!

## **Bài**

Vườn trúc lâm khói trầm thanh thoát,  
Mùi hương thơm bát ngát vân đài  
Bệ vàng sắc lệnh Thiện Tai  
Chúng đàn thanh tịnh ra bài dạy tu  
Tu trông đặng non du an lạc,  
Tu trông cho tâm phát minh quang!  
Tu sao về cảnh Nát bàn,  
Tu sao thoát chốn trần hoàn mới nên!  
Tu sao cho thần kinh quý phục  
Tu sao cho trần trược thoát xa,  
Tu sao thoát cõi ta bà  
Về nơi Bồng đảo vốn là quê xưa...  
Tu sao đặng công cao quả đủ  
Tu rạng màu thực nữ mới xinh,  
Tu sao nên bậc nữ hiền,  
Ngàn thu để lại tuổi tên với đời!...

## **8.9 TỔNG KẾT 5 NĂM KHAI ĐẠO TRUNG KỲ**

Kể từ manh nha công cuộc truyền giáo Trung Kỳ năm 1932 đến nay đã qua một thời gian 5 năm. Trong khoảng thời gian này, tại Nam Kỳ cơ đạo đang trên đà phát triển mạnh mẽ chưa từng có từ trước, nhưng cũng là thời kỳ phân tán lực lượng Cao Đài giáo trên đà thiên lệch dẫn đến nạn chi phái tôn sùng lãnh tụ tư phương mà hầu như không còn giữ được cái phong thái vô tư ngày sơ khai nền đạo từ 1926!

Trong thời gian này, các đảng đã lo xây dựng màn chơn đạo tại Trung kỳ, không phải chỉ cốt làm lan rộng một nền tảng đạo giáo có tính cách nhứt thời mà chính đã tìm một thế đứng cho cả một cục diện tương lai! Nhưng trong thời điểm đó, với thân phận mất tặc có ai dám nói được gì, nếu không phải chỉ tuân lệnh Vô hình dạy bày từng khi?

Dù sao, với vai trò của những kẻ vô danh mà trong khoảng thời gian ngắn đã tạo nên được một số nhân sanh tín đồ gắn bó với nền đạo mới lên đến hàng ngàn bắt đầu từ phủ Điện Bàn, đến Duy Xuyên rồi Quế Sơn, ba quận tỉnh Quảng Nam đã biết mùi đạo mới, dù rằng nạn khủng bố ngày một gia tăng nhưng tinh thần đạo tâm vẫn được hun đúc kiên trì! Kể về danh hiệu thì cũng đã có năm Thánh sở tranh đua phần công quả. Tuy mới liên lạc với miền Nam, nhưng nhiều hứa hẹn cho thấy ngày mai đây triển vọng cho một đại cuộc đang chớm nở!